

XÂY DỰNG HÌNH MẪU NGƯỜI NÔNG DÂN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP

✍ TS. Nguyễn Văn Thắng

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TÓM TẮT: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.... Có chính sách hợp lý để chuyển lao động nông thôn sang các ngành phi nông nghiệp. Huy động và phát huy mọi nguồn lực từ nông dân, nông thôn cùng với các nguồn lực khác để thực hiện thành công mô hình nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh”... Thực hiện chủ trương nhất quán của Đảng, cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới với các tiêu chí cụ thể, tỷ lệ hộ nông dân khá và giàu tăng nhanh, đời sống vật chất, đời sống tinh thần của giai cấp nông dân được cải thiện rõ nét, hạnh phúc hơn, văn minh hơn. Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề đặt ra liên quan trực tiếp đến giai cấp nông dân Việt Nam hiện nay và trong những năm sắp tới, cần được tiếp tục hoàn thiện...

● **Từ khóa:** Hình mẫu người nông dân; vai trò chủ thể của giai cấp nông dân

● **ABSTRACT:** The 13th National Congress of the Party emphasized: “Promoting the role of farmers as the main subject in the process of developing agriculture, rural economy associated with building new rural areas.... Having reasonable policies to transfer rural labor to non-agricultural sectors. Mobilizing and promoting all resources from farmers, rural areas along with other resources to successfully implement the model of ecological agriculture, modern rural areas and civilized farmers”... Implementing the consistent policy of the Party, along with the process of economic restructuring, building new rural areas with specific criteria, the rate of well-off and rich farmers increased rapidly, the material and spiritual life of the peasant class was clearly improved, happier, more civilized. However, there are still many issues directly related to the Vietnamese peasant class today and in the coming years, which need to be further improved...

● **Keywords:** Model of farmers; the main subject role of the peasant class

Ngày nhận bài: 04/02/2025 Ngày bình duyệt: 12/02/2025. Ngày duyệt đăng: 14/02/2025

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của giai cấp nông dân - giai cấp tạo nên liên minh công - nông - trí thức - một trong những nhân tố quyết định mọi thắng lợi vẻ vang của đất nước. Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” (1927), Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thấy

sức mạnh to lớn của nông dân, vì thế cần phải tập hợp họ lại trong tổ chức Nông hội. Sau này, Người chỉ rõ không những phải tập hợp họ lại trong tổ chức mà còn phải dựa vào họ để kháng chiến thắng lợi cũng như xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội: “Nông dân lao động là một lực lượng rất to lớn của dân tộc, một đồng minh rất chắc chắn của giai cấp

công nhân. Muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công ắt phải dựa vào quần chúng nông dân”⁽¹⁾.

Giai đoạn nào của cách mạng, giai cấp nông dân cũng có những đóng góp to lớn, thậm chí có ý nghĩa quyết định. Trong tác phẩm “Thường thức chính trị” (1953), Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ “Trong cuộc kháng chiến của ta, nông dân đóng góp nhiều nhất, hy sinh nhiều nhất. Trong quân đội ta, đại đa số là nông dân. Trong công cuộc xây dựng dân chủ mới, muốn phát triển công nghệ và thương nghiệp, ắt phải do nông dân được giải phóng, thi đua sản xuất, cung cấp nguyên liệu và lương thực”⁽²⁾. Người chỉ ra rằng “Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông dân một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông dân ta thịnh thì nước ta thịnh”⁽³⁾.

Đảng ta cũng luôn đánh giá cao vị trí, vai trò của giai cấp nông dân Việt Nam. Một trong những khẩu hiệu đầu tiên mà Đảng nêu lên là “Độc lập dân tộc và người cày có ruộng”. Sau này, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Xây dựng, phát huy vai trò chủ thể của giai cấp nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn”⁽⁴⁾. Không chỉ khẳng định lại vai trò chủ thể của giai cấp nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng còn nhấn mạnh: “Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Gắn xây dựng giai cấp nông dân với phát triển nông nghiệp và quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn, tạo điều kiện để cư dân nông thôn trở thành cư dân đô thị mà không dẫn đến di cư quy mô lớn. Có chính sách hợp lý để chuyển lao động nông thôn sang các ngành phi nông nghiệp. Huy động và phát huy mọi nguồn lực từ nông dân, nông thôn cùng với các nguồn lực khác để

thực hiện thành công mô hình nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh”⁽⁵⁾.

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, ngày 16/6/2022 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Nghị quyết số 19-NQ/TW một lần nữa khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của giai cấp nông dân, nông nghiệp, nông thôn trong công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là ba thành tố có quan hệ mật thiết, gắn bó không thể tách rời; có vai trò, vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”. Nghị quyết tiếp tục xác định nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới; nông nghiệp là lợi thế quốc gia, trụ đỡ của nền kinh tế; xây dựng nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tổ chức Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh. Từ đó, Nghị quyết đặt ra yêu cầu phải chú trọng xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam phát triển toàn diện với các đặc trưng cơ bản là “văn minh, yêu nước, đoàn kết, tự chủ, tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo, có ý chí khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc, có trình độ, học vấn và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, nếp sống văn minh, trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường;

được thụ hưởng những thành quả phát triển kinh tế - xã hội, từng bước tiếp cận các dịch vụ của đô thị”. Nghị quyết cũng xác định mục tiêu xây dựng hình mẫu giai cấp nông dân Việt Nam đến năm 2030 là “Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn”. Hướng đến mục tiêu đến năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, Nghị quyết xác định tầm nhìn đến năm 2045 “Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao”.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh - quốc phòng, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước”⁽⁶⁾.

Thực tế chứng minh dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với giai cấp công nhân và các tầng lớp khác, giai cấp nông dân là lực lượng quan trọng, hùng hậu góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng 8/1945, đánh thắng “hai đế quốc to” là Pháp và Mỹ, là lực lượng nòng cốt trong tiến trình hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, làm cho diện mạo nông thôn thay đổi về cơ bản, nông nghiệp phát triển mạnh mẽ chưa từng có. Trình độ học vấn, trình độ khoa học, công nghệ của nông dân nước ta ngày càng được nâng cao, được trí thức hóa, tư duy sản xuất kinh doanh trong sản xuất nông nghiệp, kinh tế, nông thôn không ngừng đổi mới, dần dần thích ứng với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cùng với quá trình chuyên dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, xây dựng nông thôn mới với các tiêu chí cụ thể, tiến bộ, tỷ lệ hộ nông dân nghèo giảm mạnh, tỷ lệ hộ nông dân khá và giàu tăng nhanh, đời sống vật chất, đời sống tinh thần của giai cấp nông dân được cải thiện rõ nét, hạnh phúc

hơn, văn minh hơn.

Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề đặt ra liên quan trực tiếp đến giai cấp nông dân Việt Nam hiện nay và trong những năm sắp tới. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển vượt bậc song còn thiếu bền vững, chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, thiếu liên kết, chất lượng của nhiều loại sản phẩm chưa cao, thị trường tiêu thụ còn hạn chế. Việc ứng dụng tiến bộ của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp chưa đạt yêu cầu. Ở nhiều địa phương, việc chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn còn nhiều khó khăn, bất cập; lao động nông thôn có xu hướng già hóa, nhiều người không được đào tạo, không được cập nhật tri thức sản xuất, dịch vụ mới, dẫn đến năng suất lao động và thu nhập của người nông dân còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả to lớn mang tính đột phá, song chưa đồng đều, nhiều nơi ô nhiễm môi trường còn nặng nề, một số vấn đề xã hội phức tạp phát sinh, năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai còn hạn chế. Tất cả những điều đó khiến cho đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận nông dân sống ở nông thôn còn một khoảng cách khá xa so với cư dân đô thị.

Để đạt được mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045 như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định, giai cấp nông dân cần có những đức tính, những phẩm chất kết hợp chặt chẽ, hài hòa những giá trị truyền thống với những giá trị hiện đại, vừa mang bản sắc Việt Nam vừa sẵn sàng hội nhập với thế giới một cách chủ động, hiệu quả. Điều đó đòi hỏi giai cấp nông dân Việt Nam phải có những hình mẫu mới.

Một là, người nông dân phát triển toàn diện, văn minh

Để thực sự là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông

thôn và xây dựng nông thôn mới, người nông dân phải được phát triển toàn diện, cao về trí tuệ, cường tráng về thể lực, phong phú về tâm hồn, có đạo đức và lối sống trong sáng, lành mạnh, có năng lực thẩm mỹ, làm chủ bản thân, làm chủ xã hội trong mọi hoàn cảnh.

Người nông dân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế phải là những người tiêu biểu cho văn minh của thời đại mới. Sự văn minh đó biểu hiện ở việc không chỉ nắm vững tri thức mới mẻ, hiện đại về trồng chọt, chăn nuôi, vượt qua kinh nghiệm “lão nông tri điền” của cha ông xưa để tạo nên một nền nông nghiệp thông minh, một nền kinh tế nông nghiệp phát triển bền vững, thích ứng nhanh với điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự biến đổi khí hậu. Người nông dân văn minh của thời kỳ mới không xa lạ với những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mà ông cha đã để lại, nhưng cần sáng tạo ra những giá trị mới để có lối sống mới, tác phong công nghiệp trong sản xuất và đời sống, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Họ trọng tình, trọng nghĩa “tối lửa tắt đèn có nhau” chia sẻ buồn vui, nhưng cũng luôn biết sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, dám loại bỏ những cái “lệ” không còn phù hợp, cản trở sự phát triển, hướng đến những quy ước, nguyên tắc mới của kỷ nguyên số hiện đại, bắt kịp với thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Người nông dân văn minh không chỉ ứng xử văn minh theo những khuôn mẫu, chuẩn mực mới giữa người với người mà còn biết tạo ra một “thiên nhiên thứ hai” để mọi người cùng chung sống nhân văn, hạnh phúc, hài hòa với tự nhiên cùng một môi trường sinh thái trong lành, thân thiện, một môi trường giúp con người nảy nở những ý tưởng sáng tạo, ngăn ngừa cái xấu, cái ác, cái tầm thường, có hại. Người nông dân văn minh biết sống và làm việc từng bước chuyên nghiệp, không ngừng đổi mới sáng tạo, nhạy bén, tạo ra sản phẩm từ nông, lâm, thủy sản

có thể truy vết được nguồn gốc, bảo đảm an toàn thực phẩm, hướng tới đạt tiêu chuẩn, chất lượng mang thương hiệu Việt Nam, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Hai là, người nông dân nông nàn yêu nước, đoàn kết, nhân văn, cần cù, sáng tạo, tự lực, tự chủ, tự cường, có ý chí khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Nông dân Việt Nam vốn giàu lòng yêu nước, thương nòi, lấy tinh thần đoàn kết, nhân ái kết thành sức mạnh chống chọi và chiến thắng thiên tai, chiến thắng giặc xâm lăng, lấy cần cù, sáng tạo kết thành động lực và sức mạnh nội sinh, dựa vào tự lực, tự chủ, tự cường mà nuôi dưỡng ý chí, khát vọng không gì có thể lay chuyển được để vượt qua mọi trở ngại, khó khăn, thử thách. Những phẩm chất truyền thống ấy đã được lịch sử chứng minh, trở thành bản sắc của con người Việt Nam nói chung, của người nông dân Việt Nam nói riêng, trở thành hồn cốt, thành bản sắc văn hóa, tài sản tinh thần vô giá của dân tộc. Trên nền tảng của những phẩm chất truyền thống, đứng trước yêu cầu của thời kỳ mới, đòi hỏi những phẩm chất đó phải được bổ sung nội hàm mới vừa đảm bảo tính kế thừa, vừa thể hiện sự phát triển cả về lý luận và thực tiễn.

Lòng yêu nước của người nông dân hiện nay chủ yếu được thể hiện ở sự cố vũ, gương mẫu, tràn đầy nhiệt huyết và niềm tin tưởng tuyệt đối vào việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để nhanh chóng thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng tiên bộ, văn minh, nâng cao chất lượng đời sống mọi mặt của người nông dân nói riêng, cư dân sống ở nông thôn nói chung. Họ sẵn sàng hiến đất để xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi phục vụ xã hội, tự nguyện đóng góp xây dựng quỹ khuyến học khuyến tài, tự giác dọn vệ sinh và trồng cây, trồng hoa làm sạch đẹp cảnh quan đường làng ngõ

xóm, nhiệt tình tham gia các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, giám sát hoạt động của chính quyền, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

Đoàn kết, nhân ái vốn là những giá trị nhân văn truyền thống mang tính cộng đồng cao. Ngày nay càng đòi hỏi người nông dân sự chia sẻ, đùm bọc, gắn kết vượt qua khuôn khổ một xóm một làng, một địa phương, vươn tới phạm vi rộng lớn hơn (theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng) là quốc gia và quốc tế. Thông qua các phong trào, các cuộc vận động lớn do các tổ chức của Nhà nước, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (nhất là của Hội Nông dân Việt Nam) phát động, người nông dân có thể hưởng ứng bằng cách này hay cách khác, qua đây mà gắn kết (trực tiếp hoặc gián tiếp), sẻ chia, “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Đây chính là hình mẫu của người nông dân cùng tiến, thành công cùng thụ hưởng, rủi ro cùng sẻ chia.

Người nông dân của thời kỳ hội nhập chăm chỉ, cần cù nhưng không liều lĩnh, tùy tiện, thụ động trông chờ may rủi mà luôn kiên trì sáng tạo, thậm chí phát minh, tạo ra công cụ lao động hiện đại, hiệu quả, giải phóng sức lao động, tạo ra giống cây, giống con có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu được sâu bệnh, thích nghi với môi trường đất, môi trường nước, bảo vệ sức khỏe con người và không gây ô nhiễm môi trường sinh thái. Sự sáng tạo của người nông dân đã và sẽ giúp cho họ xây dựng được rất nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mới mẻ, hiện đại, hiệu quả, không chỉ trụ vững mà còn phát triển mạnh mẽ trong điều kiện kinh tế thị trường với sự cạnh tranh phức tạp, thu hút được nhiều nhân lực, tạo ra những sản phẩm có thương hiệu trong và ngoài nước, đem lại lợi thế không chỉ cho một hộ nông dân mà có khi cho cả một địa phương, một quốc gia.

Người nông dân trong thời kỳ hội nhập không chỉ tự lực, tự chủ, tự cường, mà quan trọng hơn là luôn có ý chí, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, với lẽ

sống “mình vì mọi người”. Họ không bao giờ được buông xuôi, dựa dẫm, ỷ lại, đầu hàng hoàn cảnh cho dù khó khăn, trở ngại đến đâu. Họ biết làm gì để trước hết chiến thắng chính bản thân mình, tạo ra nội lực bằng ý chí, khát vọng “dời non, lấp bể”, đem lại cuộc sống phồn vinh, hạnh phúc cho mình và cho mọi người, tạo nên một lẽ sống đẹp của thời đại mới. Ý chí, khát vọng của họ không phải là thứ chủ quan, duy ý chí, mà được hình thành trên cơ sở vững chắc của những kiến thức họ được học hỏi, trang bị, những trải nghiệm trong tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cá nhân và tập thể, những điều kiện về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách mà Đảng và Nhà nước đưa lại.

Ba là, người nông dân có trình độ, học vấn, đổi mới sáng tạo và năng lực tổ chức sản xuất, kinh doanh tiên tiến, bắt kịp những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra với những tiến bộ và thành tựu chưa từng có trong lịch sử, trình độ, học vấn và đổi mới sáng tạo là cánh cửa quan trọng nhất (nếu không nói là duy nhất) để người nông dân hiện đại thời kỳ hội nhập và phát triển tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Người nông dân trong thời kỳ hội nhập không phải chỉ dừng ở mức độ biết đọc, biết viết, biết sử dụng công cụ lao động thô sơ mà nhất thiết phải có kiến thức tối thiểu ở bậc trung học phổ thông, từng bước tiến tới cập nhật kiến thức ở bậc trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và cao hơn. Bên cạnh đó trong tương lai cũng rất cần một bộ phận nông dân, nhất là những người trẻ có trình độ ngoại ngữ. Nếu không có kiến thức tối thiểu ở bậc trung học phổ thông, người nông dân sẽ rất khó khăn khi tiếp cận tri thức mới, những tiến bộ và thành tựu của khoa học- công nghệ về sản xuất kinh doanh, sử dụng máy móc nông nghiệp hiện đại, phức tạp. Học vấn là điều kiện ban đầu có vai trò nền tảng cho người nông dân tiếp thu và vận

dụng sáng tạo các tri thức khác. Ngày nay, khi mà khoa học, công nghệ đã trở thành yếu tố bên trong của lực lượng sản xuất, dân trí thấp sẽ là một lực cản không nhỏ kìm hãm sự phát triển. Vì thế, trình độ và học vấn phải gắn liền với nhau, gắn với đổi mới sáng tạo, từng bước trí thức hóa nông dân, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp là ngành kinh tế lớn chủ đạo của đất nước với nhiều hoạt động: trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, bảo quản, xuất nhập khẩu.v.v... Trong bối cảnh trong nước và quốc tế đều có sự cạnh tranh nên yếu tố có tính quyết định là chất lượng của sản phẩm hàng hóa và dịch vụ. Do đó người nông dân nhất thiết phải có trình độ chuyên môn ngày càng cao, chuyên nghiệp, phù hợp với những lĩnh vực hoạt động. Hàm lượng trí tuệ càng cao trong mỗi sản phẩm nông nghiệp thì sản phẩm đó càng có giá trị, có chất lượng. Xưa kia ông cha ta “nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”. Nhưng ngày nay, yêu cầu đặt ra là phải giỏi một nghề nhưng biết nhiều nghề để thích ứng nhanh với mọi sự thay đổi của hoàn cảnh. Trình độ, học vấn tạo nên cái phong kiến thức vừa có chiều rộng, vừa có chiều sâu để người nông dân làm chủ công việc của mình, làm chủ các máy móc, trang thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất, kinh doanh, đổi mới sáng tạo “mở”, xây dựng một nền nông nghiệp thông minh và phát triển kinh tế nông thôn một cách bền vững, bao trùm.

Trình độ, học vấn của người nông dân thể hiện rõ nét và đầy đủ nhất qua năng lực tổ chức sản xuất, kinh doanh tiên tiến, hiện đại. Ngược lại, năng lực sản xuất kinh doanh tiên tiến, hiện đại là sự kiểm nghiệm trình độ, học vấn của người nông dân hiện nay. Trong bối cảnh “thương trường là chiến trường”, Việt Nam là thành viên của tất cả các tổ chức quốc tế lớn nhất trong khu vực và trên thế giới, đã ký kết hàng chục hiệp định thương mại song phương và đa phương, nếu vẫn sản xuất, kinh doanh và làm dịch vụ theo kiểu cũ, bị động thì nông nghiệp Việt Nam sẽ thất bại ngay trên sân nhà. Vì thế, người nông dân trong

phải luôn nhạy bén, chủ động, sáng tạo tìm tòi những mô hình sản xuất mới, thông minh (ví dụ: cánh đồng mẫu lớn, trang trại chăn nuôi tập trung, nhà kính, nhà lưới, đưa các giống cây, con sản lượng cao, chất lượng tốt vào sản xuất...), mô hình kinh doanh mới (kinh doanh qua hệ thống siêu thị, online, xuất khẩu ra nước ngoài...), để mỗi địa phương có thêm nhiều sản phẩm OCOP đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và để xuất khẩu.

Bốn là, người nông dân có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, tiếp cận nhanh các dịch vụ hiện đại và tiện lợi của đô thị

Một trong những chỉ số phát triển bền vững của đất nước là chỉ số phát triển con người (HDI). Mức sống, tuổi thọ, dân trí gắn bó chặt chẽ với nhau, càng cao càng chứng tỏ con người được chăm lo toàn diện, đời sống vật chất đầy đủ, đời sống tinh thần phong phú. Bên cạnh chỉ số phát triển con người, hiện nay chỉ số hạnh phúc và vấn đề bảo đảm an ninh con người cũng được đặc biệt quan tâm.

Trong thực tế, so với các giai cấp và tầng lớp khác, xuất phát điểm về đời sống, vật chất, tinh thần của nông dân cũng thấp hơn. Nhiều năm qua, Việt Nam đã thoát khỏi nhóm các nước kém phát triển, gia nhập nhóm các nước đang phát triển. Thành tích xóa đói giảm nghèo của Việt Nam được Liên hợp quốc đặc biệt đánh giá cao. Ngân hàng Thế giới (WB) cũng luôn dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu khu vực và thế giới. Vì thế, người nông dân của thời kỳ hội nhập phải có mức sống ngày càng tốt, tuổi thọ và dân trí ngày càng cao, tiến tới phát triển bền vững con người. Chưa bao giờ quyền con người ở Việt Nam được khẳng định, đề cao và bảo đảm như trong Hiến pháp 2013. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền con người là bảo đảm vững chắc để không ngừng nâng cao đời sống vật chất, đời sống tinh thần của người nông dân Việt Nam.

Trong quá trình nâng cao chất lượng cuộc sống của người nông dân, cần chú ý gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn với tiến trình đô thị hóa, để người nông dân được nhanh chóng tiếp cận với các dịch vụ của đô thị. Một trong những điểm nghẽn trong quá trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu là dịch vụ thiếu và yếu, không rộng khắp các địa bàn. Vì vậy, cần phát triển các loại dịch vụ thiết yếu và hiện đại ở nông thôn để người nông dân hình thành thói quen, lối sống văn minh, thu hẹp dần khoảng cách về đời sống mọi mặt giữa thành thị và nông thôn, giữa các giai tầng trong xã hội. Đó là các dịch vụ về tài chính - ngân hàng, giao thông vận tải, thương mại, bưu chính - viễn thông, dịch vụ văn hóa, dịch vụ y tế.v.v... Thực tế đã chứng minh, hệ thống dịch vụ phục vụ con người đa dạng, hoàn thiện thì càng chứng tỏ xã hội phát triển, văn minh.

Tuy nhiên, sự phát triển các vùng miền ở nông thôn nước ta không đồng đều, nông thôn đồng bằng với nông thôn miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa còn có sự chênh lệch khá rõ. Điều này đặt ra vấn đề các cấp ủy Đảng, chính quyền từ Trung ương đến các địa phương phải cân đối các nguồn lực đầu tư, ưu tiên sự lãnh đạo, chỉ đạo, nguồn lực tài chính, hệ thống dịch vụ... đối với các địa bàn khó khăn để không địa bàn nào còn tụt hậu. Đó cũng là từng bước thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội theo chủ trương của Đảng.

Năm là, người nông dân sẵn sàng chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh công nghệ số chưa bao giờ phát triển mạnh mẽ với nhiều đột phá như hiện nay, khái niệm về công dân toàn cầu không còn xa lạ nữa. Từ lâu, hội nhập quốc tế đã trở thành một xu thế tất yếu, hợp quy luật vận động và phát triển của xã hội. Người nông dân Việt Nam cũng không thể đứng ngoài xu thế đó. Yêu cầu đặt ra là người nông dân phải nhanh nhạy, minh bạch áp dụng các mô hình sản xuất theo những quy trình tiên tiến (chẳng hạn quy trình VietGAP...) được thế

giới thừa nhận về các sản phẩm an toàn, chất lượng tốt, đảm bảo sức khỏe cho cả người sản xuất và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường sinh thái và dễ dàng truy xuất được nguồn gốc sản phẩm. Người nông dân với trình độ, học vấn ngày càng được nâng cao sẽ biết tiếp thu tiên bộ kỹ thuật trồng trọt, tiên bộ kỹ thuật chăn nuôi, tiên bộ kỹ thuật lâm nghiệp, tiên bộ nuôi trồng thủy sản, kinh nghiệm kinh doanh của thế giới để vận dụng sáng tạo vào việc phát triển kinh tế nông nghiệp của quê hương, đất nước. Nói cách khác, trong tiến trình hội nhập quốc tế, người nông dân không chỉ tiếp thu tiên bộ của nông nghiệp thế giới mà còn cần phải xem đây là cơ hội để phát triển nông nghiệp đất nước, xuất khẩu sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ nông nghiệp, góp phần xây dựng và quảng bá các thương hiệu nông nghiệp của quốc gia.

Để xây dựng hình mẫu người nông dân thời kỳ hội nhập, cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế gắn với quá trình đô thị hóa nông thôn

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn sẽ nhanh chóng làm thay đổi phương thức sản xuất của người nông dân. Do đó, cần tập trung chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, giảm giảm tỉ trọng nông nghiệp. Theo đó chú ý phát triển công nghiệp chăn nuôi, chế biến, nghề truyền thống, mở mang ngành nghề mới, liên kết sản xuất để phát huy thế mạnh của mỗi địa phương. Máy móc, trang thiết bị hiện đại cùng với tiên bộ của khoa học- công nghiệp và đặc biệt là người nông dân được đào tạo sẽ trở thành động lực và chìa khóa mở ra sự bứt phá trong phát triển trồng trọt, chăn nuôi năng suất cao, chất lượng tốt hiện nay cũng như trong tương lai.

Không dễ thay đổi nhận thức và hành động của người nông dân chỉ bằng tuyên truyền miệng. Vì vậy, cần xây dựng cho

được các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mới, hiện đại, phù hợp với đặc trưng và khai thác lợi thế của từng vùng về khí hậu, nguyên vật liệu, nguồn nhân lực, thị trường, giao thông... tạo nên chuỗi sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn và sự đột phá về hiệu quả kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn cần gắn với quá trình đô thị hóa. Đô thị hóa ở khu vực nông thôn không có nghĩa là biến tất cả nông thôn thành đô thị, mà chủ yếu là phải chú trọng xây dựng tư duy, tác phong, lối sống, nếp sống công nghiệp cho người nông dân, khắc phục hạn chế của tư duy tiểu nông vốn kìm hãm sự phát triển nông nghiệp, nông thôn; đồng thời phát triển rộng khắp hệ thống dịch vụ đô thị để người nông dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống.

Thứ hai, tập trung nâng cao trình độ, học vấn, đào tạo nhân lực cho nông dân gắn với quá trình xây dựng nền nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số và nền kinh tế số

Thực tế đã chứng minh dân trí thấp là căn nguyên chủ yếu của nghèo đói, tội phạm, tệ nạn xã hội, tuổi thọ thấp, đất nước chậm phát triển. Thời kỳ mới với những đòi hỏi cao chưa từng thấy về cách mạng số, một quốc gia dân trí thấp chắc chắn sẽ bị bỏ lại phía sau (tụt hậu). Vì vậy, phải tập trung ưu tiên và coi việc nâng cao trình độ, học vấn của nông dân là bước đi đầu tiên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giữ vai trò nền tảng để xây dựng hình mẫu người nông dân trong thời kỳ hội nhập. Hình mẫu người nông dân Việt Nam phát triển toàn diện phải bắt đầu từ trình độ, học vấn, nghĩa là phải được đào tạo (kiến thức phổ thông, kiến thức khoa học - kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh, kỹ năng sử dụng máy móc nông nghiệp, điện thoại thông minh, máy tính...). Không thể có một nền nông nghiệp thông minh nếu chủ thể của nó là những người nông dân kém hiểu biết, không có tri thức phổ thông cơ bản, kiến thức chuyên môn sâu, thiếu kỹ năng tiếp cận và làm chủ máy móc, công nghệ hiện đại. Cấp

trình, cấp huyện ở nước ta đều có các Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề (chưa kể các trung tâm dạy nghề thuộc Hội Nông dân); các trung tâm này, cùng với Trung tâm học tập cộng đồng ở cấp xã và các cơ sở giáo dục - đào tạo khác phải đảm trách nhiệm vụ kiên trì đào tạo, nâng cao trình độ, học vấn của người nông dân. Số lượng người nông dân sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng Internet ở Việt Nam ngày càng nhiều, là điều kiện thuận lợi để phát triển nền kinh tế số, nền kinh tế chia sẻ: Do vậy, cần có đề án “phủ sóng” Internet nông thôn, khuyến khích nông dân tự học tập, sản xuất, kinh doanh, phát triển dịch vụ.v.v... trên nền tảng công nghệ số.

Thứ ba, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho nông dân

Ngày 08/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-TTg “Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025”, Quyết định số 319/QĐ-TTg “Về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025”. 19 tiêu chí của nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giúp nhận diện tương đối đầy đủ diện mạo nông thôn Việt Nam những năm sắp tới về quy hoạch, hạ tầng kinh tế - xã hội, kinh tế và tổ chức sản xuất, văn hoá- xã hội- môi trường, hệ thống chính trị. Quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cũng đồng nghĩa với việc phát triển con người toàn diện, bền vững. Theo đó người nông dân sẽ có thu nhập bình quân đầu người càng ngày càng cao hơn, tỷ lệ nghèo đa chiều càng ngày càng giảm nhanh, đường xã, thôn được nâng cấp đi lại thuận tiện quanh năm, 100% hộ dân được sử dụng điện, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ngày càng cao, có nhà ở kiên cố, có đầy đủ các thiết chế văn hoá để nâng cao đời sống tinh thần cho nông dân, cơ sở hạ tầng thương mại, thông tin và truyền thông hiện đại (nhất là dịch vụ viễn thông

Internet...), kinh tế nông thôn và ngành nghề truyền thống phát triển, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%, môi trường sinh thái nông thôn được đảm bảo.v.v... Thực chất quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cũng là quá trình cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người nông dân và con em của họ, tạo ra hình mẫu người nông dân phát triển toàn diện, văn minh, có chỉ số hạnh phúc ngày càng cao theo mục tiêu Đảng đã xác định “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu là tạo ra môi trường thuận lợi nhất, đáng sống để thu hẹp khoảng cách về chất lượng sống giữa nông thôn và đô thị, để người nông dân được thụ hưởng những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới “thu nhập trung bình cao” trong những năm tới và “thu nhập cao” trong những thập kỷ tới.

Thứ tư, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò nòng cốt của Hội Nông dân

Các cấp ủy Đảng phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quá trình xây dựng hình mẫu

người nông dân trong thời kỳ hội nhập. Thông qua việc xây dựng nghị quyết chuyên đề của cấp ủy, phân công cấp ủy về phụ trách, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy để có sự điều chỉnh kịp thời khi cần thiết. Các cấp chính quyền cần xây dựng đề án hoặc chương trình hành động cụ thể để xây dựng hình mẫu người nông dân trong thời kỳ mới phù hợp với đặc điểm của địa phương. Vai trò quan trọng của chính quyền là tập trung các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, chăm lo phát triển giáo dục - đào tạo, chăm sóc y tế và nâng cao đời sống mọi mặt cho nông dân để họ có môi trường, có điều kiện phát triển toàn diện, văn minh ngay tại nơi mình sinh sống, không phải ly hương, bươn chải ở các đô thị.

Hội Nông dân là một tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân, cần thực hiện tốt chức năng tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, vị thế xã hội của họ/.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, t.8, tr. 42.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, t.8, tr. 258.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, t.4, tr. 246.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị

quốc gia Sự thật, H, 2011, tr. 80.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr. 166 - 167.

(6) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H, tr. 300.